

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2025

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bé Ba

Bà Lê Thị Diễm Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Bảo T, sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp D, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp D, phường L, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp D, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp D, phường L, thành phố Cần Thơ) (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Bảo T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông K tự nguyện tổ chức lễ cưới, đến ngày 04/01/2019 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cãi từ đó làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Nhận thấy vợ chồng thật sự không còn tình cảm nên không thể tiếp tục

cuộc sống vợ chồng được nửa nên bà T yêu cầu ly hôn với ông K, các bên đã không còn sống chung khoảng hơn 01 năm nay.

Về con chung: Bà T và ông K có 02 con chung tên Nguyễn Quốc K1, giới tính nam, sinh ngày 23/9/2019 và Nguyễn Đăng K2, giới tính nam, sinh ngày 27/3/2022, hiện 02 con chung đang sống chung với ông K. Sau khi ly hôn, bà T thống nhất để ông K tiếp tục nuôi 02 con chung, bà T chưa cấp dưỡng nuôi con mà lo cho con theo khả năng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quốc K trình bày: Ông K thống nhất ly hôn, nuôi 02 con chung và chưa yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T. Bà T được ly hôn với ông K. Về con chung: Ông Nguyễn Quốc K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Quốc K1, giới tính nam, sinh ngày 23/9/2019 và Nguyễn Đăng K2, giới tính nam, sinh ngày 27/3/2022. Bà Trần Thị Bảo T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Trần Thị Bảo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã L (nay thuộc phường L) nên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc K có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông K tự nguyện tổ chức lễ cưới, đến ngày 04/01/2019 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là phường L) nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống ông bà hạnh phúc và nhưng dần về sau xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà T cương quyết ly hôn với ông K. Ông K cũng thống nhất ly hôn.

Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa ông bà là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông K có 02 con chung tên Nguyễn Quốc K1, giới tính nam, sinh ngày 23/9/2019 và Nguyễn Đăng K2, giới tính nam, sinh ngày 27/3/2022, hiện 02 con chung đang sống chung với ông K. Sau khi ly hôn, bà T thống nhất để 02 con chung cho ông K nuôi dưỡng. Ông K cũng thống nhất nuôi 02 con chung và chưa yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Do đó, để đảm bảo môi trường sống ổn định cho con chung, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 con chung cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bảo T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bảo T và ông Nguyễn Quốc K được ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Quốc K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Quốc K1, giới tính nam, sinh ngày 23/9/2019 và Nguyễn Đăng K2, giới tính nam, sinh ngày 27/3/2022. Bà Trần Thị Bảo T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Trần Thị Bảo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Bảo T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008201 ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu

Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Cần Thơ). Bà Trần Thị Bảo T đã nộp xong án phí.

[6] Nguyên đơn bà Trần Thị Bảo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/8/2025). Bị đơn ông Nguyễn Quốc K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 12 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 12 – Cần Thơ;
- UBND phường Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thanh Quyền